

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 9 - 2022

*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Hải Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nông Thị Dân

Bà Bùi Thị Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ma Văn T, sinh năm 1987; (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; (vắng mặt).

Cùng trú tại: xóm 2, thôn Th, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Ma Văn T trình bày:* anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 23/9/2009, có được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh

nhật. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Ma Khánh T, sinh ngày 04/11/2009 và cháu Ma Bảo Th, sinh ngày 14/11/2013, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Khánh T, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Bảo Th cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị H nhiều lần nhưng chị H không có mặt để tham gia tố tụng do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo luật định.

Tại các biên bản xác minh ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với mẹ đẻ anh Ma Văn T, trưởng thôn Thia Trường, xã Vô Điểm, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Vô Điểm, Công chức tư pháp Ủy ban nhân dân xã Vô Điểm, trưởng Công an xã Vô Điểm; các biên bản xác minh ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với bố đẻ chị Nguyễn Thị H và trưởng thôn Minh Tâm, xã Quang Minh phản ánh về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của anh Ma Văn T và chị Nguyễn Thị H như sau: anh Ma Văn T và chị Nguyễn Thị H đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thia Trường, xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang nhưng hiện đều vắng mặt tại địa phương, đi làm ăn xa, nhưng chưa cắt chuyển khẩu và không khai báo với chính quyền địa phương, thỉnh thoảng anh T, chị H vẫn về địa phương thôn Thia Trường, xã Vô Điểm. Anh Ma Văn T và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vô Điểm từ năm 2009 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Ma Khánh T sinh ngày 04/11/2009 và cháu Ma Bảo Th sinh ngày 14/11/2013. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh chị đều đi làm ăn xa nên dẫn đến tình cảm vợ chồng cũng xa cách, thiếu sự tin tưởng và chia sẻ với nhau. Về điều kiện nuôi con, cháu Ma Khánh T đang ở với bố và ông bà nội, cháu Ma Bảo Th đang ở cùng mẹ và nhà ngoại, các cháu hiện có cuộc sống sinh hoạt và học tập tốt. Về điều kiện nuôi con, qua xác minh cho thấy anh T và chị H có điều kiện như nhau.

Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã hỏi nguyện vọng của con chung tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2022 và biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2022, cháu Ma Khánh T có nguyện vọng ở với bố, cháu Ma Bảo Th có nguyện vọng ở với mẹ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Ma Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Việc nuôi con: giao cháu Ma Khánh T cho anh Ma Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Ma Bảo Th cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là anh Ma Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về tố tụng:*

*Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là anh Ma Văn T có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn Thia Trường, xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

*Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn anh Ma Văn T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ma Văn T và chị Nguyễn Thị H.

#### *[2] Về nội dung:*

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh Ma Văn T và chị Nguyễn Thị H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian đầu chung sống với nhau hòa thuận. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mặt khác vợ chồng đều đi làm ăn xa nên dẫn đến tình cảm vợ chồng cũng xa cách, thiếu sự tin tưởng và chia sẻ với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, anh Ma Văn T có yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị H, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Ma Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

*[2.2] Về việc nuôi con:* Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Ma Khánh T, sinh ngày 04/11/2009 và cháu Ma Bảo Th, sinh ngày 14/11/2013. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Khánh T, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Bảo Th cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu T đang ở với bố và ông bà nội, cháu Th đang ở với mẹ và ông bà ngoại, có

cuộc sống sinh hoạt và học tập tốt. Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu T muốn ở với bố, cháu Th muốn ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Ma Khánh T cho anh Ma Văn T và giao cháu Ma Bảo Th cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về chia tài sản chung*: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[2.4] *Về án phí*: nguyên đơn anh Ma Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ma Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Ma Khánh T, sinh ngày 04/11/2009 cho anh Ma Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao Ma Bảo Th, sinh ngày 14/11/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, anh T, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Ma Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0003099 ngày 21 tháng 02 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã V;
- UNND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hải Hà**











